

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN THÁNG
(Từ ngày 1 đến 31/7/ 2024)

1.1. Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-400mm, riêng Lai Châu, Điện Biên phổ biến 400-500mm, có nơi trên 500mm.
- Trên sông Thao, lưu lượng dòng chảy tại Yên Bái tăng so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 62%. Trên sông Lô, lưu lượng dòng chảy tại Tuyên Quang tăng so với tháng trước; tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ 210%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 300-500mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Thao, tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 54%. Trên sông Lô, tổng lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng kỳ là 2%.

1.2. Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 200-300mm.
- Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động điều tiết theo thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy lớn hơn với TBNN cùng kỳ 14% - Trong tháng 6, trên sông Cầu đã xuất hiện 03 đợt lũ nhỏ với biên độ lũ lên tại Gia Bảy từ 1,5-2,0 m, trên sông Lục Nam đã xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên tại Chũ là 5,84m. Lưu lượng dòng chảy trên các sông có xu thế tăng so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy cao hơn 122% và trên sông Lục Nam tại Chũ cao hơn 23% so với TBNN. - Tổng lượng dòng chảy tháng 6 trên sông Hồng tăng so với tháng 5 do ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thủy điện tuyến trên (hồ Tuyên Quang mở 02 cửa xả và hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy) kết hợp lũ sông Thao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 16%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 200-300 mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:
- + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện Sơn La, tổng lượng dòng chảy nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 25%.
- + Trong tháng 7, ở thượng lưu sông Cầu và sông Lục Nam có khả năng xuất hiện từ 01-02 đợt lũ và một số đợt dao động nhỏ. Lưu lượng dòng chảy trên các sông sẽ tăng so với tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Cầu Gia Bảy và trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN lần lượt là 15% và 11%.
- + Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội dự báo biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 22%.

1.3. Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Thanh Hóa phổ biến 200-400 mm, có nơi trên 400 mm; các nơi khác phổ biến 80-150mm, có nơi trên.
- Tổng lượng dòng chảy: trong tháng 6, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng so với tháng trước, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 35%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 49%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm ở mức thấp hơn khoảng 65%
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến phía bắc từ 100-200 mm, có nơi cao hơn, phía Nam phổ biến 80-160mm.
- Tổng lượng dòng chảy: trong tháng 7, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 56%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn 18%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 76%.

1.4. Trung Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-110mm, có nơi trên 200mm như tại A Lưới (Huế) 208mm, Nam Đông (Huế) 236mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 219mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 175%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) ở mức xấp xỉ TBNN, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 21%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-120 mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông trong khu vực khả năng ít biến đổi. Lưu lượng dòng chảy giảm hơn so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN 190%, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc cao hơn từ 22-31%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Khu vực Bình Định đến Ninh Thuận phổ biến 40-90mm, có nơi cao hơn; riêng Bình Thuận 70-140mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Bình Định đến Bình Thuận ít biến đổi so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 37% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 81%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) xấp xỉ so với TBNN, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 70%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 84%.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn; riêng Bình Thuận: 80-150mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động, giảm so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 80% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức cao hơn 5% so với TBNN.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-220mm, cá biệt có Cát Tiên (Lâm Đồng) 427mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tháng trước; riêng hạ lưu sông Đăkbla, Krông Ana và Cam Ly lưu lượng dòng chảy giảm. Tổng

lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 68%, trên sông Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 50%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tháng tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tháng trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại Kon Tum ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 79%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn thấp hơn 40%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: dao động từ 150-250mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và thấp hơn TBNN

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-15%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/8/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm*Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 31/7/2023*

Sông	Trạm	Thực đo trong 1 tháng qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 1 tháng tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	250	<6	280-380	>5-10
Thao	Yên Bái	391	>85	250-350	>5-10
Lô	Tuyên Quang	227	<2	250-350	>5-10
Hồng	Hà Nội	399	>42	350-450	>5-10
Cầu	Gia Bảy	256	Xấp xỉ	250-350	>5-10
Lục Nam	Chũ	229	>12	200-250	>5-10
Mã	Cẩm Thủy	446	>85	250-350	>5-10
Cả	Yên Thượng	46	<63	100-200	>5-10
La	Hòa Duyệt	97	<20	100-200	<5-15
Tả Trạch	Thượng Nhật	236	>45	100-200	<5-15
Thu Bồn	Nông Sơn	145	<19	120-220	<5-15
Trà Khúc	Sơn Giang	219	>50	130-180	<5-15
Ba	Củng Sơn	92	>65	50-100	<5-15
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	27	<45	40-80	<5-15
ĐăkBlá	KonTum	223	<8	250-350	xấp xỉ
Srêpôk	Giang Sơn	154	<33	200-300	xấp xỉ
Tiền	Tân Châu	130	>11	100-200	xấp xỉ
Hậu	Châu Đốc	130	>11	100-200	xấp xỉ

Bảng 1.2: Bảng số liệu nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Đà	Hồ Hòa Bình	W	6857	>14	8570	<25
Thao	Yên Bái	W	1340	<11	1400	<49
Lô	Tuyên Quang	W	5700	>210	3161	>2
Cầu	Gia Bảy	W	351.0	>122	407.1	>15
Lục Nam	Chũ	W	173	>23	329.44	>11
Hồng	Hà Nội	W	7973	>16	9374	<22
Mã	Cẩm Thủy	W	1070	> 35	1339	~ TBNN
Cả	Yên Thượng	W	516	< 49	616	< 56
La	Hòa Duyệt	W	101	~ TBNN	121	< 18
Tả Trách	Thượng Nhật	W	55	> 175	45	> 190
Thu Bồn	Nông Sơn	W	293	~ TBNN	267	> 22
Trà Khúc	Sơn Giang	W	255	> 21	230	> 31
Ba	Cung Sơn	W	54	< 81	58	< 80
Cái N,T	Đồng Trăng	W	81	~TBNN	73	> 5
ĐăkBlá	KonTum	W	42	< 68	44	< 79
Srêpôk	Giang Sơn	W	58	< 50	86	< 40
Tiền	Tân Châu	W			28046	< 10
Hậu	Châu Đốc	W			4746	< 15

Phụ lục 2: Bản đồ hiện trạng chênh lệch tổng lượng dòng chảy so với TBNN

